TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **139**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 - 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy C1;
2. Ông Hoàng Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SY, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện SY, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/02/2023 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 29a/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 15/5/2023 giữa:

* *Nguyên đơn*: **Chị TTC,** sinh năm: 1995;
Địa chỉ: Thôn ĐC, xã TS, huyện SY, tỉnh Q.
* *Bị đơn:* **Anh TVC**, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Thôn BG, xã TS, huyện SY, tỉnh Q.
(Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị TTC trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh TVC sau một thời gian tìm hiểu đã quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã TS, huyện SY, tỉnh Q và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn, sinh sống tại thôn BG, xã TS, huyện SY, tỉnh Q. Cuộc sống vợ chồng anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, quan điểm làm ăn kinh tế dẫn đến tình cảm vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng quan tâm đến nhau. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ

năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể về chung sống, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện SY giải quyết cho chị được ly hôn với anh TVC.

Về con chung: Chị và anh TVC có 02 con chung là cháu TDT, sinh ngày 15/8/2015 và cháu TBN, sinh ngày 03/02/2013. Khi ly hôn chị xin nhận là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu TDT. Chị tự nguyện để anh C1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu TBN. Chị và anh C1 đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, đất đai chung, công nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh TVC không có tài sản chung gì, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã thông báo các văn bản tố tụng cho anh TVC đến Toà án để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh TVC không đến Toà án để giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật và xác minh tại chính quyền địa phương, kết quả xác minh chính quyền địa phương cho biết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị TTC và anh TVC được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TS, huyện SY, tỉnh Q ngày 02/4/2013. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương anh chị làm ăn, sinh sống tại thôn BG, xã TS, huyện SY, tỉnh Q. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không biết. Hiện nay chị C đã về nhà bố mẹ đẻ ở, ít khi về địa phương, anh C1 đi làm ăn ở tỉnh Bắc Ninh.

Về con chung: Chị C và anh C1 có 02 con chung là cháu TDT, sinh ngày 15/8/2015 và cháu TBN, sinh ngày 03/02/2013. Cháu T hiện nay đang ở cùng chị C, cháu N hiện đang ở cùng anh C1.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chính quyền địc phương không nắm được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản cho đương sự đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị TTC; Xử cho chị C được ly hôn với anh TVC. Giao con chung là cháu TDT, sinh ngày 15/8/2015 cho chị TTC là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu TBN, sinh ngày 03/02/2013 cho anh TVC là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị TTC và anh TVC không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị TTC phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị TTC có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐC, xã TS, huyện SY, tỉnh Q. Chị C có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh TVC có hộ khẩu thường trú tại thôn BG, xã TS, huyện SY. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện SY, tỉnh Q theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Vụ án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn không đến Tòa án để tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh TVC nhưng anh C1 vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, tống đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh TVC nhưng anh C1 vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân xét thấy: Chị C và anh C1 sau một thời gian tìm hiểu đã quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện SY, tỉnh Q vào ngày 02/4/2013. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn anh chị về làm ăn sinh sống tại thôn BG, xã TS, huyện SY. Cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, quan điểm làm ăn kinh tế. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị TTC, xử cho chị được ly hôn với anh TVC là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu TDT, sinh ngày 15/8/2015 và cháu TBN, sinh ngày 03/02/2013. Khi ly hôn chị C xin nhận là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu TDT, chị tự

nguyện để anh C1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu TBN, chị và anh C1 đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy nguyện vọng của chị C là phù hợp, vì hiện nay cháu T đang ở cùng chị C, nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ, còn cháu Nguyên đang ở cùng anh C1, nguyện vọng của cháu muốn ở với bố. Chị không yêu cầu anh C1 phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị cũng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao con chung là cháu TDT, sinh ngày 15/8/2015 cho chị TTC là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu TBN, sinh ngày 03/02/2013 cho anh TVC là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị TTC và anh TVC không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Xác định anh chị không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị TTC:

Xử cho chị TTC được ly hôn với anh TVC.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu TDT, sinh ngày 15/8/2015 cho chị TTC là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu TBN, sinh ngày 03/02/2013 cho anh TVC là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị TTC và anh TVC đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị TTC phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba*

trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004388, ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện SY, tỉnh Q. Chị TTC đã nộp đủ án phí.

4. Chị TTC và anh TVC được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS huyện SY;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND huyện SY;
- UBND xã TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS huyện SY;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND huyện SY;
- UBND xã Lang Quán;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thu Hà - Đặng Thị Huệ	**Nguyễn Xuân Thủy**